TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2018/HS-ST Ngày 25 - 5 - 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Nguyên Hà và bà Trần Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Lưỡng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Anh T (Đào Văn T), sinh năm 1994; sinh trú quán: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T và bà Đặng Thị C (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2018, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị D, sinh năm 1960; trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/01/2018, Đào Anh T đi bộ ra khu vực ngã ba thôn S, xã Đ, huyện T, trên đường đi T gặp nam thanh niên tên Đ ở xã Đ, huyện T đang đi bộ. Do quen biết từ trước, T và Đ rủ nhau đi mua ma túy đá để sử dụng, Đ bảo T đi mượn xe máy, T đồng ý. T và Đ đến nhà bà Lê Thị D, Đ đứng ở ngoài đường, T đi vào nhà bà D hỏi mượn xe máy và nói đi ra ngoài có tí việc, bà D đồng ý cho T mượn chiếc xe máy Suzuki Viva BKS 29F6-7585. Sau khi mượn được, Đ điều khiển xe chở T đến khu vực thôn L, xã Đ, Đ bảo T đứng chờ, Đ điều khiển xe máy đi mua ma túy. Lúc sau, Đ quay lại chở T về ngã ba thôn S, xã Đ, Đ đưa cho T 01 gói ma túy đá, Đ bảo T đem bán cho Trần Văn H, sinh năm 1985 ở thôn K, xã T, huyện T với giá 1.000.000đ. Đ hẹn T sau khi bán về sẽ cho sử dụng ma túy, T đồng ý, Đ cho T số điện thoại của H. T điều khiển

xe máy BKS 29F6-7585, trên đường đi T điện thoại từ số 01682669021 của T đến số máy 01683798475 của H hẹn đến đoạn đường bê tông thôn S, xã Đ, H đồng ý. Đến điểm hẹn, H đưa T số tiền 1.000.000đ, T cầm tiền và đưa cho H 01 gói ma túy đá thì bị Công an huyện Tam Đảo phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Trên tay phải của Trần Văn H 01 gói nilon nhỏ màu trắng bên ngoài được bọc băng dính màu đen, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong ký hiệu M1; trên tay phải của Đào Anh T số tiền 1.000.000đ (gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ) niêm phong ký hiệu T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen bạc, bên trong có 01 thẻ sim số 01682669021; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong có thẻ sim số 01683798475; 01 xe máy Suzuki Viva BKS 29F6-7585.

Kết luận giám định số: 138/KLGĐ ngày 28/01/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2018g (Không phảy hai không một tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 185/KLGĐ ngày 08/02/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Hàm lượng chất ma túy (Methamphetamine) có trong 0,2018 gam mẫu của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là 70,364 % (Bảy mươi phảy ba sáu bốn phần trăm).

Quá trình điều tra xác định:

Về nguồn gốc số ma túy Đào Anh T khai nhận của nam thanh niên tên Đ ở xã Đạo T, huyện T (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo tiến hành xác minh điều tra nhưng không xác định được nam thanh niên tên Đ; Trần Văn H, sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo tiến hành truy tìm, xác minh nhưng không bắt được, không xác định được.

Chiếc điện thoại di động Nokia màu đen là của H, chiếc điện thoại di động Mobistar màu đen bạc là của T; sim số 01683798475 đứng tên người đăng ký sử dụng là chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1999 trú tại thôn 8, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk, chị H không đăng ký sử dụng và không cho ai mượn giấy chứng minh thư nhân dân để đăng ký số điện thoại; sim số 01682669021 đứng tên đăng ký sử dụng là của T; 01 xe máy Suzuki Viva BKS 29F6 - 7585 là của bà Lê Thị D, bà D không biết mục đích mượn xe của T.

Tại Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSTĐ ngày 07/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Đào Anh T (Đào Văn T) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt: Đào Anh T (Đào Văn T) từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy

định pháp luật.

Bị cáo Đào Anh T (Đào Văn T) thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đào Anh T (Đào Văn T) thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 12 giờ ngày 25/01/2018 tại đoạn đường bê tông, thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc T đang bán cho đối tượng khai tên là Trần Văn H 01 gói ma túy đá (0,2018g loại Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine 70,364 %), với giá 1.000.000đ thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng

[4] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm". Do đó, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma tuý là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, nghề nghiệp không ổn định nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 01682669021 và 01 thẻ sim số 01683798475 do liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng; toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, gồm 0,0872g mẫu và toàn bộ bao gói.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động Mobistar của Đào Anh T và 01 điện thoại di động Nokia của đối tượng khai tên Trần Văn H do liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho bà Lê Thị D chiếc xe máy Suzuki Viva BKS 29F6 - 7585 do không liên quan đến việc phạm tội.

[10] Về án phí: Bị cáo Đào Anh T (Đào Văn T) phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Anh T (Đào Văn T) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Đào Anh T (Đào Văn T) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/01/2018).

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 01682669021 và 01 thẻ sim số 01683798475; toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, gồm 0,0872g mẫu và toàn bộ bao gói.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động Mobistar và 01 điện thoại di động Nokia.

Trả lại cho bà Lê Thị D chiếc xe máy Suzuki Viva BKS 29F6 - 7585.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2018).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc Đào Anh T (Đào Văn T) phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thu